TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2026/HC-ST
Ngày: 05-8-2026
V/v Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai đối với trường hợp yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Trung Hiếu;

Ông Thạch Dương Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm – Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2025/TLST-HC ngày 24 tháng 12 năm 2025 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính về quản lý đất đai đối với trường hợp yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-HC ngày 03 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Bà Trần Thị H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Trần Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1982, địa chỉ: Số H đường C, Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ (ông M có mặt).

- *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Số C đường C, Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Hồng P - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Dương L (Dương L1) (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Sơn Thị P1 (Thạch Thị P2), địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ (vắng mặt);

3. Bà Dương Thị P3 (vắng mặt);

4. Ông Dương T (vắng mặt);

5. Ông Dương T1 (vắng mặt);

6. Bà Dương Thị O (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

7. Ông Lâm Đ (vắng mặt);

8. Bà Sơn Thị T2 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

9. Ông Lý Lợi T3, sinh năm 1985 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

10. Bà Lý Thúy P4, sinh năm 1989 (vắng mặt);

Địa chỉ: Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

11. Ngân hàng N.

Địa chỉ trụ sở chính: Số B đường L, phường G, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoài P5, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh V, địa chỉ: Số D đường N, Khu V, phường V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 12 năm 2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện của người khởi kiện, ông Trần Nguyễn Hoàng M trình bày:

Năm 1998, bà Trần Thị H đã quản lý, sử dụng phần diện tích đất 9.000m^2, thuộc thửa đất 485, 557, cùng tờ bản đồ số 08 (nay theo bản đồ chính quy là thửa đất 405, tờ bản đồ số 105), cùng tọa lạc tại khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ, sử dụng liên tục, ổn định từ tháng 5/1998 đến nay hơn 27 năm, canh tác trồng lúa, trồng hành như hiện trạng, đất không bị ai tranh chấp hay khiếu nại. Đất chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đất có vị trí tứ cận như sau: Hướng Đông giáp đất ông Tăng H1. Hướng Tây giáp đất bà Trần Thị H. Hướng Nam giáp đất bà Trần Thị H. Hướng Bắc giáp đất ông Lý Văn Q, ông Tăng R. Nguồn gốc đất là bà H nhận chuyển nhượng từ ông Thạch T4 vào năm 1998, các bên đã thanh toán đủ tiền,

giao, nhận đất cùng ngày, có lập Giấy mua bán đất ngày 03/5/1998 để làm chứng.

Năm 2025, qua đo đạc để xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu diện tích đất nêu trên thì bà H được cơ quan có thẩm quyền đo đạc cho biết phần đất có diện tích 9000m^2, thuộc thửa đất 485, 557, cùng tờ bản đồ số 08 (nay theo bản đồ chính quy là thửa đất 405, tờ bản đồ số 105) nêu trên đã bị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 122973 cho hộ ông Dương L1 (thửa 485, tờ bản đồ số 08) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 122975 cấp cho hộ bà Sơn Thị P1 (thửa đất 557, tờ bản đồ số 08). Ông Dương L1, bà Sơn Thị P1 là bên không quản lý, sử dụng 9000m^2 đất nêu trên từ trước năm 1975 đến nay và ông Dương L1, bà Sơn Thị P1 thừa nhận không có đất ở vị trí 9000m^2 nêu trên và 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đi thế chấp cho ngân hàng từ lâu.

Nay bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122973 cấp cho hộ ông Dương L1, đối với thửa đất số 485, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ; Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 122975 cấp cho hộ bà Sơn Thị P1, đối với thuộc thửa đất 557, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, bà Trần Thị Hồng P trình bày:

Đối với yêu cầu của người khởi kiện thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V cũng thống nhất việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Dương L1 và bà Sơn Thị P1 là chưa đúng đối tượng do phần đất thực tế là bà H sử dụng. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông L1 và bà P1 được thực hiện theo thủ tục cấp đại trà do các cơ quan chuyên môn trước đây thực hiện. Tuy nhiên, hiện nay Chủ tich Ủy ban phường V không thu hồi cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà H được do ông Dương L1 và bà Sơn Thị P1 không có đơn đề nghị thu hồi và không giao nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ủy ban. Do đó, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Trường hợp Tòa án giải quyết hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 122973 cấp cho hộ ông Dương L1, đối với thửa đất số 485, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ và hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 122975 cấp cho hộ bà Sơn Thị P1, đối với thửa đất 557, tờ bản đồ số 08, đất tọa lạc tại khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V thống nhất, không có ý kiến gì.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2026, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Dương L1 và bà Sơn Thị Phi C trình bày:

Thực tế thửa đất số 485, 557, tờ bản đồ số 8, toạ lạc khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ của bà Trần Thị H là đúng. Hiện nay bà H đang cho ông Lâm Đ thuê phần đất làm lúa. Phần đất trên ông L1 và bà P1 có đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không thì ông bà không rõ. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông bà đã thế chấp vay tiền tại Ngân hàng N chi nhánh V cách đây khoảng hơn 20 năm. Trường hợp Toà án xét xử huỷ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông bà đối với phần đất của bà H đang sử dụng tại thửa số 485, 557 thì ông bà đồng ý.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/4/2026, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lâm Đ trình bày:

Ông và vợ ông là bà Sơn Thị T2 có nhà giáp phần đất thửa 405, 105 của bà Trần Thị H. Ông và bà T2 có thuê của bà H 02 thửa đất trên để làm lúa, thời hạn thuê từ năm 2020 đến năm 2030, giá thuê mỗi năm 1.000.000 đồng. Nay phần đất tranh chấp thì ông và bà T2 không có ý kiến gì. Trường hợp Tòa án xét xử buộc ông và bà T2 trả lại đất thì ông và bà Tương đồng Ý trả lại phần đất trên cho bà H. Từ khi ông thuê đất của bà H sử dụng đến nay thì ông Dương L1 và bà Sơn Thị P1 không có ý kiến phản đối hay ngăn cản gì.

- Đại diện người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng N trình bày:

Ngày 10/03/2021, bà Dương Thị O là con của ông Dương L1 và Sơn Thị P1 có vay vốn tại Ngân hàng N chi nhánh V theo Hợp đồng tín dụng số 7606LAV202301205, ngày 25 tháng 10 năm 2023 với số tiền vay là 90.000.000 đồng. Tổng dư nợ tính đến ngày 05/08/2026 là 162.961.875 đồng, trong đó nợ gốc 90.000.000 đồng, nợ lãi 72.961.875 đồng. Tài sản làm đảm bảo là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ngân hàng N chi nhánh V đang giữ hộ theo Nghị định 55 của Chính phủ (không có hợp đồng thế chấp) đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 122975 với thửa đất số 557, tờ bản đồ 08, tọa lạc tại ấp C, phường B, thị xã V (nay là khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ) cấp cho hộ bà Sơn Thị P1, ngày 14/02/1998.

Việc Bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 122975, thửa đất số 557, tờ bản đồ 08, tọa lạc tại ấp C, phường B, thành phố Cần Thơ (nay là Khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ) làm ảnh hưởng đến việc thanh toán nợ của bà Dương Thị O tại Ngân hàng N chi nhánh V. Nay ngân hàng N chi nhánh V yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ giải quyết theo quy định pháp luật, đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng N chi nhánh V.

- Tại Bản trình bày ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Lợi T3 và bà Lý Thúy P4: Thống nhất theo như ý kiến bà Trần Thị H.

- Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông (bà) Dương Thị P3, Dương T, Dương T1, Dương Thị O, Sơn Thị T2: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Toà án.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Cần Thơ phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng hành chính. Những người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 55, 56, 57 và 58 của Luật Tố tụng hành chính. Đối với những người tham gia tố tụng vắng mặt, Hội đồng xét xử xem xét việc vắng mặt và tiến hành xem xét xử theo quy định tại các Điều 157, 158 Luật Tố tụng hành chính. Trường hợp đương sự đã được Tòa án triệu tập

hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, không thuộc trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan và không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt thì chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật về việc giải quyết vụ án.

Căn cứ kết quả kiểm sát việc giải quyết vụ án, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được kiểm tra, công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Trần Thị H về việc yêu cầu hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 122973 cấp cho hộ ông Dương L1 đối với thửa đất số 485, tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ và Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 122975 cấp cho hộ bà Sơn Thị P1 đối với thửa đất số 557 tờ bản đồ số 8, đất tọa lạc khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ. Về án phí hành chính sơ thẩm và chi phí tố tụng, đề nghị Hội đồng tuyên theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là các ông (bà) Dương L1, Sơn Thị P1, Dương Thị P3, Dương T, Dương T1, Dương Thị O, L, Sơn Thị T2, Lý Lợi T3, Lý Thúy P4 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà xét xử đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, đại diện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, các đương sự còn lại vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 158 của Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Bà Trần Thị H khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122973 cấp cho hộ ông Dương L1 đối với thửa đất số 485, tờ bản đồ số 08 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122975 cấp cho hộ bà Sơn Thị P1 đối với thửa đất số 557, tờ bản đồ số 08, cùng tọa lạc tại khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ.

[2.1] Xét thấy, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là quyết định hành chính cá biệt do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai. Người khởi kiện cho rằng việc cấp hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên không đúng đối tượng người sử dụng đất, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên yêu cầu Tòa án hủy các Giấy chứng nhận này. Do đó, đây là khiếu kiện đối với quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 30 Luật Tố tụng hành chính.

[2.2] Đối với người bị kiện, mặc dù hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên được cấp trước thời điểm thực hiện việc sắp xếp đơn vị hành chính, nhưng tại thời điểm Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, cơ quan hành chính đã ban hành các Giấy chứng nhận không còn tổ chức theo mô hình cũ. Theo quy định của pháp luật về sắp xếp đơn vị hành chính và chuyển giao quyền, nghĩa vụ của cơ quan nhà nước,

Ủy ban nhân dân phường V là cơ quan kế thừa quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm quản lý nhà nước về đất đai trên địa bàn, đồng thời kế thừa việc quản lý hồ sơ, giải quyết các quyền, nghĩa vụ phát sinh liên quan đến các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trước đây. Vì vậy, việc xác định Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V là người bị kiện trong vụ án này là có căn cứ. Căn cứ Điều 30 và khoản 1 Điều 31 Luật Tố tụng hành chính, đây là vụ án khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Thông báo số 814 ngày 28/11/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XX, bà Trần Thị H xác định phần đất do mình quản lý, sử dụng đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người khác. Từ thời điểm biết được quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm đến thời điểm nộp đơn khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu 01 năm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H còn thời hiệu khởi kiện.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4.1] Theo lời trình bày của bà Trần Thị H về nguồn gốc và quá trình sử dụng đất là phù hợp với Giấy mua bán đất lập ngày 03/5/1998. Vào năm 1998 bà H nhận chuyển nhượng của ông Thạch T4 quyền sử dụng hai thửa đất số 485 và 557, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ. Sau khi nhận chuyển nhượng, bà H trực tiếp quản lý, sử dụng ổn định, liên tục phần đất này cho đến nay. Theo Sơ đồ đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 15/5/2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XX, phần đất bà H đang sử dụng theo hiện trạng được xác định thuộc thửa đất số 405 (thửa 485 cũ và một phần thửa 557 cũ) và thửa đất số 869 (một phần thửa 557 cũ), cùng tờ bản đồ số 105. Tuy nhiên, theo Thông báo số 814 ngày 28/11/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XX, phần đất nêu trên đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122973 cho hộ ông Dương L1 đối với thửa đất số 485 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122975 cấp cho hộ bà Sơn Thị P1 đối với thửa đất số 557.

[4.2] Quá trình giải quyết vụ án, ông Dương L1 và bà Sơn Thị P1 đều xác nhận thực tế phần đất hiện bà Trần Thị H đang quản lý, sử dụng là đúng. Đồng thời thống nhất việc hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp đứng tên hộ ông Dương L1, bà Sơn Thị Phi . Lời trình bày này cũng phù hợp với ý kiến của ông Lâm Đ là người đang thuê đất của bà H canh tác từ năm 2020 đến nay. Hơn nữa, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V cũng thừa nhận việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Dương L1 và hộ bà Sơn Thị P1 là cấp nhầm, không đúng đối tượng người sử dụng đất thực tế. Việc cấp Giấy chứng nhận cho hộ ông Dương L1 và hộ bà Sơn Thị P1 là không đúng đối tượng được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật đất đai.

[4.3] Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định phần đất do bà Trần Thị H nhận chuyển nhượng từ năm 1998 đã quản lý, sử dụng ổn định, liên tục trên thực tế. Việc cơ quan nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122973 cho hộ ông Dương L1 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

L122975 cho hộ bà Sơn Thị P1 đối với phần đất do bà H đang quản lý, sử dụng là không đúng đối tượng người sử dụng đất, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về việc hủy hai Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên là có căn cứ, cần được chấp nhận để các đương sự thực hiện việc kê khai, đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng hiện trạng sử dụng đất.

[5] Đối với ý kiến của Ngân hàng N: Ngân hàng xác định đang giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122975, thửa đất số 557, tờ bản đồ số 08, cấp cho hộ bà Sơn Thị P1 để bảo đảm việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà Dương Thị O (không có hợp đồng thế chấp) và cho rằng việc hủy Giấy chứng nhận sẽ ảnh hưởng đến việc thu hồi nợ của Ngân hàng. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích tại mục [4], Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122975 được cấp không đúng đối tượng sử dụng đất thực tế nên việc hủy Giấy chứng nhận là cần thiết nhằm bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người đang quản lý, sử dụng đất. Việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên không làm chấm dứt nghĩa vụ trả nợ của bà Dương Thị O đối với Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Đối với quyền yêu cầu thanh toán khoản nợ và các quyền, nghĩa vụ phát sinh từ quan hệ tín dụng giữa Ngân hàng với bà Dương Thị O, các bên tiếp tục thực hiện theo thỏa thuận và quy định của pháp luật. Trường hợp phát sinh tranh chấp thì có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết bằng vụ việc khác theo quy định.

[6] Đối với ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa và ý kiến về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về chi phí tố tụng: Tổng chi phí tố tụng là 8.592.320 đồng. Căn cứ Điều 358 Luật Tố tụng hành chính, trường hợp yêu cầu khởi kiện được Tòa án chấp nhận thì người bị kiện phải chịu chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H, do đó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng đã phát sinh. Do bà Trần Thị H đã tạm ứng và thanh toán toàn bộ khoản chi phí nêu trên nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ có trách nhiệm hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 8.592.320 đồng.

[8] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bà Trần Thị H không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm. Bà Trần Thị H là người cao tuổi được miễn tạm ứng án phí nên Tòa án không xử lý tiền tạm ứng án phí. Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định tại khoản 1 Điều 348 Luật Tố tụng hành chính và khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; khoản 1 Điều 157; Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 348; Điều 357; Điều 358; Điều 359 Luật Tố tụng hành chính;

Căn cứ khoản 1 Điều 136; Điều 152 Luật Đất đai năm 2024;

Căn cứ khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Trần Thị H.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122973 do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho hộ ông Dương L1 (D), đối với thửa đất số 485, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L122975 do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp cho hộ bà Sơn Thị P1, đối với thửa đất số 557, tờ bản đồ số 08, tọa lạc tại khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, người khởi kiện bà Trần Thị H được quyền liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng hiện trạng sử dụng đất đối với thửa đất số 405 (thửa 485 cũ và một phần thửa 557 cũ) và thửa đất số 869 (một phần thửa 557 cũ), cùng tờ bản đồ số 105, đất tọa lạc tại khu vực C, phường V, thành phố Cần Thơ.

2. Về chi phí tố tụng: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ phải chịu chi phí tố tụng là 8.592.320 đồng (Tám triệu năm trăm chín mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng). Do bà Trần Thị H đã nộp và thanh toán toàn bộ khoản chi phí này nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ có trách nhiệm hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền 8.592.320 đồng (Tám triệu năm trăm chín mươi hai nghìn ba trăm hai mươi đồng).

3. Về án phí: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường V, thành phố Cần Thơ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

5. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 4, 6, 7, 36 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKS nhân dân khu vực 8 - CT;
- Các đương sự;
- TAND thành phố CT;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

- Phòng T.H.A dân sự khu vực 8 - CT,
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Mến